

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **194/2017/HSPT**

Ngày: 16/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thắng

Bà Bùi Kim Rết

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/HSPT ngày 01/6/2017 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án số 138/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BH:

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: khu phố A, phường B, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: khu phố C, phường D, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Họ tên cha: Nguyễn T, sinh năm 1942.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1942.

Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám.

Họ tên vợ: Trịnh Công Bích D, sinh năm 1982. Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giữ ngày 10/12/2016, chuyển tạm giam theo lệnh số 47/LTG ngày 16/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Được hủy bỏ tạm giam ngày 23/01/2017 theo quyết định số 962/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH. Hiện bị cáo đang áp dụng hình thức bảo lãnh theo quyết định số 961/QĐ – VKS – HS ngày 23/01/2017.

Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

2. Nguyễn Minh H, sinh năm 1973 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: đường E, phường F, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố H, phường I, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.
Họ tên cha: Nguyễn Minh Ng, sinh năm 1949.
Họ tên mẹ: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1949.
Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.
Họ tên vợ: Nguyễn Kim H, sinh năm 1976. Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giữ ngày 10/12/2016, chuyển tạm giam theo lệnh số 49/LTG ngày 16/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Được hủy bỏ tạm giam ngày 20/01/2017 theo quyết định số 878/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH. Hiện bị cáo đang áp dụng hình thức bảo lãnh theo quyết định số 876/QĐ – VKS – HS ngày 20/01/2017.

Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

3. Văn Đ, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: khu phố K, phường L, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: khu phố K, phường L, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.
Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lái xe.
Họ tên cha: Văn L, sinh năm 1942.
Họ tên mẹ: Phạm Thị Q, sinh năm 1953.
Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.
Họ tên vợ: Trần Thị Anh D, sinh năm 1984. Có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giữ ngày 10/12/2016, chuyển tạm giam theo lệnh số 48/LTG ngày 16/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Được hủy bỏ tạm giam ngày 23/01/2017 theo quyết định số 963/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH. Hiện bị cáo đang áp dụng hình thức bảo lãnh theo quyết định số 960/QĐ – VKS – HS ngày 23/01/2017.

Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

4. Nguyễn Trịnh Quốc H, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: khu phố N, phường O, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: khu phố N, phường O, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.
Họ tên cha: Nguyễn Bảo L, sinh năm 1968.
Họ tên mẹ: Trịnh Thị Kim O, sinh năm 1969.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt giữ ngày 10/12/2016, chuyển tạm giam theo lệnh số 46/LTG ngày 16/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Được hủy bỏ tạm

giam ngày 20/01/2017 (theo quyết định số 879/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH ngày 20/01/2017). Hiện bị cáo đang áp dụng hình thức bảo lãnh theo quyết định số 875/QĐ – VKS – HS ngày 20/01/2017.

Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

5. Nguyễn Công T, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: khu phố P, phường Q, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: khu phố P, phường Q, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Nguyễn Anh T, sinh năm 1965.

Họ tên mẹ: Tạ Thị Thu H, sinh năm 1966.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giữ ngày 10/12/2016, chuyển tạm giam theo lệnh số 45/LTG ngày 16/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Được hủy bỏ tạm giam ngày 24/01/2017 theo quyết định số 992/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định số 52 ngày 24/01/2017.

Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

6. Phạm Tiền H, sinh năm 1979 tại Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: ấp R, xã S, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố U, phường V, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Họ tên cha: Phạm Đình Ph, (đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1959.

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ tên vợ: Bùi Vũ Ánh L, sinh năm 1981. Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giữ ngày 10/12/2016, chuyển tạm giam theo lệnh số 50/LTG ngày 16/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Được hủy bỏ tạm giam ngày 24/01/2017 theo quyết định số 991/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định số 51 ngày 24/01/2017.

Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

*Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Văn Đ: Luật sư Đình Công Tr – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (*Có mặt*);

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Văn L nhưng do không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BH thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/12/2016, tại nhà của Nguyễn Quốc Th ở khu phố C, phường D, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Th đã đồng ý cho Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Văn L, Nguyễn Công T, Nguyễn Trịnh Quốc H, Nguyễn Quốc Th, Văn Đ, Nguyễn Minh H, Phạm Tiền H và một số đối tượng (không rõ lai lịch) đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu.

Cách thức như sau: Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa chẵn, lẻ. Trên chiếu được chia thành 02 (hai) ô, một ô chẵn, một ô lẻ. Dụng cụ đánh bạc là bốn hình tròn gọi là vị có kích thước khoảng 1,5cm, sau đó được bỏ vào một cái đĩa và úp một cái chén lên trên. Người chơi đặt tiền vào các ô chẵn và lẻ từ 500.000đ đến 1.500.000đ/ván, người cầm đĩa xóc kiểm tra tiền của hai bên, đảm bảo số tiền người chơi đặt bên chẵn bằng số tiền người chơi đặt vào bên lẻ. Người xóc đĩa cầm đĩa xóc lên rồi dờ chén. Khi dờ chén nếu các con vị có 02 (hai) mặt trắng 02 (hai) mặt đen hoặc 04 (bốn) mặt trắng, 04 (bốn) mặt đen là chẵn thì những người đặt chẵn sẽ thắng số tiền của những người đặt lẻ. Nếu các con vị có 03 (ba) mặt trắng 01 (một) mặt đen, hoặc 03 (ba) mặt đen 01 (một) mặt trắng là lẻ thì những ai đặt tiền bên lẻ sẽ thắng tiền của những người đặt bên chẵn.

Cứ 30 phút, Nguyễn Quốc Th thu tiền xâu của mỗi người chơi 20.000đ. Cụ thể:

- Nguyễn Thanh Ph mang theo 1.300.000đ để đánh bạc, đánh thua 780.000đ, nộp tiền xâu cho Th 20.000đ, còn lại 500.000đ để trên chiếu bạc bị thu giữ.

- Nguyễn Minh H mang theo 1.500.000đ, sử dụng 600.000đ để đánh bạc, đánh thua 300.000đ. Khi bị bắt, thu giữ trong người số tiền 1.200.000đ.

- Văn Đ mang theo 700.000đ để đánh bạc và thua hết.

- Trịnh Quốc H mang theo 800.000đ để đánh bạc, thắng 350.000đ, trả tiền xâu cho Th 20.000đ, mua thuốc 20.000đ, còn lại 1.110.000đ để trong người thì bị thu giữ.

- Nguyễn Văn L mang theo 540.000đ để đánh bạc, đánh 01 (một) ván 40.000đ, còn lại 500.000đ để dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Công T mang theo 800.000đ để đánh bạc, đánh thua 100.000đ, còn lại 700.000đ để trong người thì bị thu giữ.

- Phạm Tiền H mang theo 760.000đ để đánh bạc, đánh thua 50.000đ, còn lại 710.000đ để trong người thì bị thu giữ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BH phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.933.000đ.

Trong thời gian cho các con bạc đánh bạc tại quán cà phê, Th đã thu lợi 3.000.000đ.

Tang vật thu giữ gồm:

* Tài sản liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 bộ xóc đĩa dùng để đánh bạc.
- Số tiền 7.700.000đ thu trên chiếu bạc.
- Số tiền 200.000đ là tiền xâu thu trong người của Nguyễn Quốc Th.
- Số tiền 300.000đ của Nguyễn Minh H sử dụng để đánh bạc.
- Số tiền 1.110.000đ thu trong người của Nguyễn Trịnh Quốc H.
- Số tiền 700.000đ thu trong người của Nguyễn Công T.
- Số tiền 710.000đ thu trong người của Phạm Tiền H.

* Tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 điện thoại di động Samsung note 4, số thuê bao xxx, imel số xxxyyy của Nguyễn Công T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia ABC màu đen của Nguyễn Minh H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

- Số tiền 313.000đ của Nguyễn Quốc Th.

- Số tiền 900.000đ của Nguyễn Minh H.

Đối với các đối tượng (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BH tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản án sơ thẩm số 138/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BH quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự (áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo Th, Phạm Tiền H), xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 06 (sáu) tháng tù, các bị cáo Nguyễn Minh H, Văn Đ, Nguyễn Trịnh Quốc H, Nguyễn Công T, Phạm Tiền H mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam trước đó.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh Ph 06 (sáu) tháng tù và Nguyễn Văn L 04 (bốn) tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/4/2017, các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Minh H, Văn Đ, Nguyễn Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là nặng.

Ngày 26/4/2017, các bị cáo Nguyễn Trịnh Quốc H và Phạm Tiền H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là nặng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khẳng định cấp sơ thẩm xử các bị cáo là đúng, các bị cáo kháng cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Căn cứ nội dung vụ án sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định cấp sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Minh H, Văn Đ, Nguyễn Trịnh Quốc H, Nguyễn Công T, Phạm Tiền H cùng về tội “Đánh bạc” là có căn cứ đúng người đúng tội, hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, khi lượng hình đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hôm nay các bị cáo có kháng cáo không đưa ra được các tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đình Công Tr phát biểu:

Luật sư Tr cho rằng việc bị cáo Văn Đ phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 248 là quá nặng. Đây là lần đầu tiên bị cáo đánh bạc, đó là hành vi nhất thời chứ không phải là chơi thường xuyên. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ lúc xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không tái phạm, chấp hành tốt chính sách ở địa phương. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ theo các Điều 47, 60 BLHS và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của BLHS, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, lời khai của các bị cáo;

XÉT THẤY

Ngày 10/12/2016, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Công T, Nguyễn Trịnh Quốc H, Văn Đ, Nguyễn Minh H, Phạm Tiền H và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền để thu tiền tiêu tại nhà của Nguyễn Quốc Th. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố BH phối hợp với Công an phường TH phát hiện bắt quả tang và thu giữ được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.933.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm phát sinh nhiều loại tội và tệ nạn xã hội khác, cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự như ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Quốc Th và Phạm Tiền H có con còn nhỏ tuổi. Do đó, xét thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là không nặng như đơn kháng cáo mà các bị cáo đã nêu.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới so với các tình tiết đã được xem xét ở Tòa án cấp sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để giảm án cho các bị cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Công T, Nguyễn Trịnh Quốc H, Văn Đ, Nguyễn Minh H, Phạm Tiền H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 138/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BH.

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự (áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th, Phạm Tiền H);

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Th** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 10/12/2016 đến ngày 23/01/2017).

Bị cáo **Nguyễn Minh H** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 10/12/2016 đến ngày 20/01/2017).

Bị cáo **Văn Đ** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 10/12/2016 đến ngày 23/01/2017).

Bị cáo **Nguyễn Trịnh Quốc H** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 10/12/2016 đến ngày 20/01/2017).

Bị cáo **Nguyễn Công T** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 10/12/2016 đến ngày 24/01/2017).

Bị cáo **Phạm Tiền H** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước (từ ngày 10/12/2016 đến ngày 24/01/2017).

2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND Tp. BH;
- CA Tp. BH;
- TAND Tp. BH (2);
- Chi cục THADS Tp. BH;
- Bị cáo (6)
- PV 27 (1);
- Lưu (5);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Phương